TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: **54**/2023/HSST.
Ngày 28/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Dũng.

2/ Ông Nguyễn Thành Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Từng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện HĐ, tỉnh KG mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P**, sinh ngày 27/10/1988; tại: Huyện HĐ, tỉnh KG. Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố MP, thị trấn SS, Huyện HĐ, tỉnh KG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Dương Thị L (chết); vợ tên: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 và 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2023 cho đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*: Ông **Lê Minh C**, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu phố Mỹ P, thị trấn SS,

Huyện HĐ, tỉnh KG (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 7, ấp TH, xã ML, Huyện HĐ, tỉnh KG (có mặt).

- Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp MH, xã ML, Huyện HĐ, tỉnh KG (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Bà **Trần Thị Hồng C1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố Mỹ P, thị trấn SS, Huyện HĐ, tỉnh KG (có mặt).

- Ông **Trần Văn Ph**, sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố MP, thị trấn SS, Huyện HĐ, tỉnh KG (có mặt).

** Người chứng kiến:*

- Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1968; Địa chỉ: khu phố MP, thị trấn SS, Huyện HĐ, tỉnh KG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2011, bà Trần Thị X có cố hai thửa đất trồng lúa (đứng tên bà Trần Thị X) toạ lạc tại khu phố Mỹ P, thị trấn SS, Huyện HĐ, tỉnh KG tổng diện tích 15.138m^2 cho bà Võ Thị Thu T1 với số tiền 160.000.000đồng, thời hạn cố là 2,5 năm. Hết thời hạn trên, bà T1 trả lại 02 thửa đất nêu trên cho bà X và bà X trả lại cho bà T1 160.000.000 đồng.

Sau khi nhận cố 02 thửa đất trên của bà X thì bà T1 sang định cư tại Canada nên giao lại 02 thửa đất nêu trên cho Võ Thanh T (em ruột bà T1) để canh tác. Ngày 27/8/2011, bà X làm thủ tục thế chấp 02 thửa đất nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Quốc Dân chi nhánh Kiên Giang để vay 280.000.000đồng, thời hạn vay là 04 năm. Khi hết thời hạn cố đất cho bà T1, bà X không có tiền trả cho bà T1 nên T vẫn canh tác trên 02 thửa đất nêu trên. Do không có tiền trả nợ nên Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi nhánh Kiên Giang có khởi kiện bà Trần Thị X và ông Nguyễn Văn B (Chồng bà X) yêu cầu bà X và ông B phải trả cho Ngân hàng số tiền 606.089.4004 đồng, tính cả gốc và lãi. Đến ngày 03/12/2015, Toà án nhân dân huyện Hòn Đất có ban hành Quyết định công nhận thoả thuận số 118/2015/QĐST-DSST công nhận sự thỏa

thuận của ông B, bà X và Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Do ông B và bà X không có tiền trả nên Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên tài sản thế chấp bán đấu giá thu hồi vốn.

Trước đó, ngày 08/7/2017, Võ Thanh T thoả thuận cho ông Lê Minh C thuê 02 thửa đất nêu trên với số tiền 36.800.000đồng, trong thời gian 02 năm 01 vụ kể từ ngày 01/12/2017 đến ngày 04/12/2020 (tức ngày 20/10/2020 âm lịch) thì hết hạn hợp đồng. Trong quá trình canh tác, C biết được 02 thửa đất C thuê của T hiện đang bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên bán đấu giá để thi hành án nên C đã nộp hồ sơ đăng ký đấu giá.

Ngày 07/8/2020, Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam chi nhánh Kiên Giang đã tổ chức bán đấu giá 02 thửa đất nêu trên và ông Lê Minh C đã mua trúng đấu giá với số tiền là 439.500.000đồng. Đến ngày 31/8/2020, ông C đã nộp đủ số tiền mua tài sản đấu giá. Ngày 07/10/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất đã tiến hành thủ tục giao tài sản trúng đấu giá cho ông Lê Minh C nhưng xảy ra tranh chấp với các con của ông Trần Văn Hữu (anh ruột bà Trần Thị X) gồm ông Trần Văn Ph, Trần Văn P, Trần Thị Hồng Cúc nên việc giao đất diễn ra không thành. Trong thời gian chờ giải quyết thì C vẫn tiếp tục canh tác trên 02 thửa đất nêu trên đến khoảng tháng 11/2020, T cho C hay về thời hạn thuê đất đã hết, nếu C tiếp tục thuê thì làm hợp đồng với T, còn không thì T cho người khác thuê. Tuy nhiên, C nói C đã mua trúng đấu giá 02 thửa đất này rồi nên không cần thuê đất của T nữa. Đến ngày 02/12/2020, T cho Trần Văn P cư trú tại khu phố Mỹ P, thị trấn SS, Huyện HĐ, tỉnh KG thuê 02 thửa đất nêu trên trong thời hạn 02 năm với số tiền là 60.000.000đồng, P đưa trước cho T 15.000.000 đồng, còn 45.000.000đồng đến mùa Đông-Xuân P sẽ trả đủ.

Sau khi P đưa tiền cho T thì C đã đem máy vào trục đất và xạ lúa trước. Thấy vậy, P và T đã làm đơn gửi đến UBND thị trấn SS yêu cầu giải quyết buộc C phải trả lại 02 thửa đất nêu trên cho P canh tác. Tuy nhiên, UBND thị trấn SS không tiếp nhận giải quyết với lý do không thuộc thẩm quyền. Đến ngày 26/02/2021, P cùng bà Dương Thị Lượm (mẹ P), anh Trần Văn Ph (anh của P) chị Trần Thị Hồng Cúc (chị của P) đến UBND thị trấn SS yêu cầu giải quyết thì ông Lâm Thành Để - Phó chủ tịch UBND thị trấn SS có giải thích vụ việc trên không thuộc thẩm quyền giải quyết nên P đã về nhà lấy chẹt chở máy xới cải tiến chạy vào đầu 02 thửa đất mà C đang canh tác mục đích xới bỏ lúa của C.

Đậu chẹt được khoảng 15 Pt nhưng không thấy có người ra giải quyết nên P bắt đầu chạy máy xới cải tiến lên bờ Kênh của 02 thửa đất nơi C đang canh tác đậu đợi khoảng 30 Pt nhưng cũng không có người đi ra giải quyết nên P quay máy xới nổ và

điều khiển máy xới chạy vào đám lúa của C một vòng từ đầu đất đến đầu hậu và ngược lại. Sau đó, P về đậu máy ở phía bờ Kênh một lúc thì bà Dương Thị Lượm đi ra kêu P chạy thêm một vòng nữa. Nghe vậy, nên P lên máy tiếp tục chạy thêm một vòng nữa vào đám lúa của C. Máy xới của P điều khiển đã đè sập lúa vùi xuống mặt ruộng làm hư hỏng diện tích lúa là 1.350m^2. Sau khi biết sự việc, C đã đến cơ quan Công an trình báo.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình điều tra và xử lý: Đối với chiếc chẹt và máy xới mà P đã dùng để phạm tội, qua xác minh, chiếc chẹc và máy xới trên là của ông Trần Văn Hữu (cha ruột của P) mua để sử dụng. Sau khi P sử dụng chiếc máy xới cải tiến chạy vào làm hư hỏng lúa của ông C thì máy xới cải tiến cũng bị bể ổ đạn ở phía sau hộp số nên máy không điều khiển được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã giao lại cho Trần Văn P quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-KTHS ngày 24/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Hòn Đất kết luận như sau: Lúa Đài thơm 8 chủng loại xác nhận 1, chất lượng cao; lúa tươi trên diện tích 1.350m^2 thời điểm định giá ngày 26/02/2021 có giá 6.238.700đồng.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-HĐ ngày 25/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị can Trần Văn P về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo P thừa nhận hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố là đúng và không tranh luận gì thêm.

Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 7.738.700đồng (trong đó tiền thiệt hại lúa 6.238.700đồng và tiền lợi ích do tài sản bị hủy hoại gây ra là 1.500.000đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Hủy hoại tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: 01 chiếc chẹc và máy xới P dùng để phạm tội, qua xác minh, chiếc chẹt và máy xới là của ông Trần Văn Hữu (cha của P). Hiện chẹt và máy xới tạm giao cho P quản lý. Đề nghị trả lại cho các con của ông Hữu, bà Lượm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Minh C yêu cầu bồi thường số tiền 7.738.700đồng (trong đó tiền thiệt hại lúa 6.238.700đồng và tiền lợi ích do tài sản bị hủy hoại gây ra là 1.500.000đồng); bị cáo đã bồi thường xong nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên vào ngày 26/02/2021 tại khu phố Mỹ P, thị trấn SS, Huyện HĐ, tỉnh KG. Bị cáo P đã thực hiện hành vi điều khiển máy xới đất chạy vào ruộng lúa của Lê Minh C (thời điểm lúa của ông C được 90 ngày tuổi), làm 1.350m^2 ruộng lúa bị thiệt hại không thu hoạch được, giá trị của lúa bị thiệt hại là 6.238.7004 (*sáu triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm đồng*). Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" thuộc trường hợp hủy hoại tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Vì vậy, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo P được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Huyện HĐ, tỉnh KG truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là cố ý hủy hoại tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu cho

xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy HĐXX quyết định cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc chẹt và máy xới mà P dùng để phạm tội. Qua xác minh, thu thập xác định chiếc chẹc và máy xới là của ông Trần Văn Hữu. Hiện ông Hữu và bà Lượm (vợ ông Hữu) đều đã chết nên đây là di sản thừa kế của các con ông Hữu, bà Lượm gồm Trần Thị Hồng Cúc, Trần Văn Ph, Trần Văn Ph và Trần Thị Qúy; việc P sử dụng chiếc chẹt và máy xới để thực hiện hành vi phạm tội thì những người con của ông Hữu, bà Lượm không biết; đồng thời những người này đều có đơn xin lại tài sản. Do đó, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. HĐXX xét thấy cần thiết trả lại chiếc chẹt và máy xới cho các con của ông Hữu, bà Lượm là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp số tiền 7.738.700đồng nhằm khắc phục hậu quả xong và bị hại không có yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí, án phí tòa án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2023).

Giao bị cáo Trần Văn P cho Uỷ ban nhân dân thị trấn SS, Huyện HĐ, tỉnh KG quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả xong và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả lại cho các con ông Trần Văn Hữu, bà Dương Thị Lượm 01 chiếc chẹc và máy xới (theo biên bản tạm giao ngày 13/3/2021 của Công an huyện Hòn Đất).

5. Về án phí : Căn cứ khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí, án phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS Huyện Hòn Đất;
- Cơ quan THA huyện Hòn Đất;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng Điệp